

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-02-2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình

2. Ông Trần Bá Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/02/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Kim Đ, sinh năm 1966

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Bà Đặng Thị H sinh năm: 1966

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 06/12/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Lý Kim Đ trình bày:

Ông và bà Đặng Thị H kết hôn với nhau tự nguyện từ tháng 6/1982 và được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương, do không hiểu biết pháp luật nên ông bà không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà không có hạnh phúc, nguyên nhân là do tháng 10/1986 bà H có quan hệ tình cảm với người khác và hai bên xảy ra cãi nhau, bà H hứa không tái phạm nữa nhưng đến năm 2009 ông lại phát hiện ra bà gặp gỡ người khác. Do thời gian xảy ra sự việc đã lâu nên ông không có chứng cứ gì, tuy nhiên sự việc ông bà mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau là có thật, từ cuối năm 2011 ông bà đã sống ly thân mỗi người một nhà đến nay đã 8 năm không còn ai quan tâm đến nhau không nhìn mặt nhau. Vì vậy ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đặng Thị H.

Đối với bị đơn bà Đặng Thị H, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay bà H trình bày: Đúng là bà và ông Lý Kim Đ kết hôn tự nguyện từ tháng 6/1982 và không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của ông bà hạnh phúc đến năm 2006 thì có mâu thuẫn cãi vã nhau, đến năm 2011 do bà tuổi cao không quan hệ tình cảm vợ chồng được, ông Đ cho rằng bà bị bệnh nên đã đuổi bà ra ở với con và từ đó đến nay ông bà sống ly thân nhau, bà không có quan hệ tình cảm với người khác như ông Đ trình bày. Nay ông Đ muốn ly hôn bà thì bà không nhất trí ly hôn, bà không muốn ông Đ kết hôn với người phụ nữ khác.

Về con chung: Ông Đ và bà H đều trình bày trong thời gian chung sống ông bà có 04 con chung là: Lý Văn D - sinh ngày 07/6/1985, Lý Thị B - sinh ngày 19/8/1988, Lý Thị T - sinh ngày 07/02/1990, Lý Ngọc B1 - sinh ngày 06/10/1993. Hiện nay các con chung của ông bà đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên ông bà không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Đ và bà H đều thừa nhận quá trình chung sống ông bà có một số tài sản chung, đến nay ông Đ không đề nghị Toà án giải quyết chia tài sản chung. Đối với bà H, bà có lời khai đề nghị ông Đ phải trả cho bà số tiền 80.000.000đ tuy nhiên bà không trình bày rõ bà có yêu cầu giải quyết chia tài sản chung hay không và nếu có thì yêu cầu giải quyết chia những tài sản gì. Toà án đã có văn bản yêu cầu bà làm đơn trình bày rõ nội dung đề nghị chia tài sản nhưng bà không làm đơn đề nghị giải quyết. Tại phiên toà hôm nay bà H trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung.

Về công nợ chung: ông bà không nợ ai và không cho ai vay nợ nên ông bà không đề nghị giải quyết.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Tại phiên toà hôm nay các đương sự giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho ông Lý Kim Đ ly hôn với bà Đặng Thị H. Ông Lý Kim Đ phải chịu tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: ông Lý Kim Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giải quyết vụ án “Ly hôn” với bà Đặng Thị H (địa chỉ: Bản S, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân

sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Kim Đ và bà Đặng Thị H đều thừa nhận ông bà về chung sống với nhau từ tháng 6/1982 không có đăng ký kết hôn, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì con chung lớn nhất của ông bà là anh Lý Văn D - sinh ngày 07/6/1985, do đó thời điểm ông bà chung sống với nhau là trước ngày 03/01/1987. Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, thì hôn nhân của ông bà được công nhận kể từ ngày các bên xác lập quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng và yêu cầu ly hôn của ông Lý Kim Đ được Toà án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay ông bà đều thừa nhận cuộc sống chung có mâu thuẫn dẫn đến việc sống ly thân hơn 08 năm không quan tâm thăm hỏi nhau. Chính quyền địa phương cũng xác nhận ông bà có mâu thuẫn và sống ly thân 08 năm nay là đúng sự thật. Ông Đ thừa nhận không còn tình cảm với bà H, bà H thừa nhận không thể quay về đoàn tụ cùng ông Đ nhưng bà không đồng ý ly hôn vì không muốn ông Đ kết hôn với người khác. Xét thấy ông bà đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và không còn tình nghĩa vợ chồng, mâu thuẫn của ông bà đã thực sự trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ, xử cho ông Đ ly hôn với bà H là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 04 người con chung hiện đều trưởng thành trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà không có yêu cầu chia tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông Lý Kim Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ông Lý Kim Đ ly hôn bà Đặng Thị H.

2/ Về án phí: Ông Lý Kim Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001666 ngày 06/12/2019. Ông Đồng đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- UBND xã T;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

